

Số: 161 / MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 16 tháng 3 năm 2009

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

(Theo Mẫu: CBTT-02 - Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC, ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

- Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MAY ĐỒNG NAI
- Tên giao dịch viết tắt và thương hiệu : DONAGAMEX
- Năm thành lập : 1975
- Địa chỉ văn phòng chính : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp.Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Chủ tịch HĐQT/ Tổng giám đốc : BÙI THẾ KÍCH
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271 - Fax: (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn Website: www.donagamex.com.vn

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty cổ phần May Đồng Nai tiền thân là QUỐC TẾ SẢN XUẤT Y TRANG – International Garment Manufacturer (“IGM”) do 14 cổ đông là các chủ tư bản người Đài Loan thành lập vào năm 1974. Nhà xưởng sản xuất của Công ty đặt tại Khu kỹ nghệ Biên Hòa (nay là Khu Công nghiệp Biên Hòa 1), với số vốn ban đầu 300 triệu (Tiền chế độ cũ), 367 máy móc thiết bị và khoảng 300 công nhân; Văn phòng của Công ty đặt tại số: 02 - đường Công Lý - Sài Gòn.

Sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước, vào tháng 5/1975 QUỐC TẾ SẢN XUẤT Y TRANG được tiếp quản và đổi tên là NHÀ MÁY QUỐC TẾ Y TRANG. Sau đó căn cứ vào Quyết định số: 673/CNn-TSQL, ngày 05/9/1977 của Tổng cục Công nghiệp nhẹ, Quốc tế Y trang được chuyển đổi sở hữu với tên gọi mới là XÍ NGHIỆP MAY ĐỒNG NAI. Trong quá trình hình thành và phát triển, đến Tháng 6/1992: Xí nghiệp được nâng cấp thành CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI - Theo Quyết định của Bộ Công Nghiệp nhẹ số 491/CNn-TCLĐ ngày 22/6/1992 và năm 1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ ngày 24/4/1993 thành lập CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam. Năm 1995 Công ty May Đồng Nai trở thành thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Dệt - May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam, theo Quyết định thành lập Tổng Công ty Dệt May Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ, số 253/TTg, ngày 29/4/1995.

Đến năm 2001, thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Nhà nước, Công ty May Đồng Nai được tiến hành cổ phần hóa – Theo Quyết định số: 640/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/5/2001 Công ty đã chuyển thành CÔNG TY CỔ PHẦN MAY ĐỒNG NAI. Sau đó các đại biểu cổ đông của Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập vào ngày 13/8/2001.

Hiện nay, Donagamex là thành viên liên kết của Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Vinatex, theo Hợp đồng số: 1405/HĐ-TĐDMVN, ngày 29/6/2006.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, nay là: 20,8 tỷ đồng.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

Sản xuất, mua bán hàng may mặc các loại. Mua bán các mặt hàng: thiết bị phụ tùng ngành dệt may, các sản phẩm của ngành dệt may, giấy, bao bì giấy, bao bì nhựa; nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy; hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa. Xuất nhập khẩu trực tiếp. Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất, kinh doanh nhà. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, nhà ở. Mua bán mỹ phẩm, nước giải khát, rượu, bia. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Vận tải hành khách đường bộ theo hợp đồng. Vận tải hàng hóa đường bộ. Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng. Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị.

+ Tình hình hoạt động

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (ngày ĐKKD 21/8/2001) đến nay công ty đã có bước tăng trưởng khá cao (bình quân khoảng 25-30%/năm) và phát triển bền vững, Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là hàng may mặc các loại: Áo Sơ-mi nam, nữ các loại, Quần Jeans, Quần Âu, Áo Jacket, Áo Khoác, Bộ Vest nữ, Bộ đồng phục BHLĐ, Bộ quần áo thể thao ... Trong thời gian tới công ty tiếp tục không ngừng đa dạng hoá sản phẩm theo nhu cầu thị trường, nhưng sẽ tập trung đầu tư nhiều hơn vào các sản phẩm có giá trị cao, khác biệt lớn để nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả khi sản xuất, kinh doanh.

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức để phù hợp với tình hình mới nhằm góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Công ty phát triển nhanh, mạnh, vững chắc theo mục tiêu của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), tiến tới gia nhập hàng ngũ các doanh nghiệp có doanh thu nghìn tỷ đồng. Mở rộng quy mô đến các vùng xa trung tâm để tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động, tiến tới một doanh nghiệp trên 10.000 lao động; đồng thời đáp ứng mục tiêu đạt lợi nhuận tối đa, hàng tỷ đồng với 2 con số đầu, để tăng cổ tức cho các cổ đông. Chăm lo đời sống, đảm bảo công bằng cho người lao động; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và tiếp tục tham gia công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, tiến tới sự phát triển toàn diện, bền vững.

Về định hướng phát triển thị trường nội địa theo mục tiêu của Tập đoàn: Trước mắt, từ năm 2009 trở đi Công ty sẽ đầu tư mạnh về mẫu mã để đáp ứng nguồn hàng và thành lập ít nhất 3 cửa hàng lớn ở 3 thành phố trung tâm Biên Hòa, Hồ Chí Minh và Hà Nội để quảng bá mạnh về thương hiệu của Công ty cho thị trường nội địa, bên cạnh việc phát triển mạng lưới bán hàng theo hệ thống siêu thị Vinatex – Mart.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong những năm tiếp theo Công ty tiếp tục duy trì, ổn định và phát triển lĩnh vực sản xuất các sản phẩm may mặc thông qua đầu tư mạnh về chiều sâu cho các khu vực sản xuất hiện hữu và từng bước đầu tư phát triển ra các vùng xa trung tâm từ nay cho đến 2015. Trong đó, từ nay đến 2010 tập trung đầu tư và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh hàng FOB xuất khẩu, đầu tư phát triển mẫu mã phù hợp với người Việt trên cơ sở sản phẩm xuất khẩu để từng bước chiếm lĩnh thị trường nội địa. Đa dạng các ngành nghề kinh doanh như đầu tư hay tham gia quản lý vào các dự án khu công nghiệp, đô thị, thương mại, nhà hàng-khách sạn để có kinh nghiệm chuyên hướng dần sang công nghiệp dịch vụ trong 10 đến 20 năm tiếp theo khi có đủ điều kiện cho các vị trí địa lý hiện nay của Công ty.

PHẦN BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH:

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1/ Những nét nổi bật của kết quả hoạt động SXKD trong năm 2008:

Trong năm 2008, gặp nhiều khó khăn từ đầu năm nên HĐQT đã theo sát để lãnh đạo tình hình sản xuất, kinh doanh, nhất là chiến lược về mặt hàng sản xuất. Ngoài những sản phẩm có thể mạnh như Sơ-mi, Áo Jacket, Bộ BHLĐ, công ty đã phát huy được hết công suất của Khu B và D mới đầu tư từ 2004 và 2007 để phát triển mặt hàng mới là quần Jeans với số lượng lớn gần 1.000.000 chiếc trong năm. Mặt hàng sản xuất có hiệu quả, năng suất cao thông qua những đơn hàng mới phát triển như Áo Jacket của Sugang, Áo Jacket thợ săn của Cabela's...; đến những tháng của Quý IV/2008 Công ty đã tận dụng thời cơ thuận lợi để bứt phá đẩy mạnh năng suất, đảm bảo chất lượng, theo kịp tiến độ giao hàng để tạo ra một kết quả doanh thu CM và giao hàng gấp đôi những tháng khó khăn đầu năm ... Đây là những nhân tố quan trọng góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 của Công ty với Doanh thu đạt 487 tỷ đồng, tăng 43% so với năm 2007; Lợi nhuận đạt 9,366 tỷ đồng, tăng 47% so với năm 2007.

Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tập trung chỉ đạo cho Ban điều hành vượt qua các thách thức về tình hình tài chính bị thắt chặt 6 tháng đầu năm, linh hoạt quyết định tạm dừng các dự án đầu tư chưa hiệu quả ngay để tập trung vốn cho sản xuất hàng FOB nhất là những tháng cuối năm nên đã đưa tỷ lệ hàng FOB lên trên 90%, đem lại kết quả lợi nhuận cao cho năm 2008 để có thể tạm ứng cổ tức 20% và chi thưởng cổ phiếu 20%, mang lại nguồn lợi lớn cho cổ đông.

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 lành mạnh và được kiểm toán AASCN chấp nhận toàn phần; Công ty đã tích cực thu hồi công nợ nên đến thời điểm cuối năm đã giảm bớt vốn vay ngân hàng, các khoản nợ phải trả đến hạn đã được Công ty thanh toán đầy đủ cho nhà cung cấp. Đồng thời, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tài chính, nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định của chế độ hiện hành nhằm đảm bảo an toàn tài chính trong những năm tiếp theo.

2/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2008 là năm mà thị trường có nhiều biến động với khá nhiều khó khăn như giá cả vật tư biến động tăng liên tục, nguồn nhân lực có tay nghề cao bị cạnh tranh gay gắt, biến động giảm mạnh (trên 10%), lãi suất ngân hàng biến động, tăng mạnh và còn bị thắt chặt, tăng nhiều khoản phí ngân hàng... Song cũng có những thuận lợi nhất định, như năng lực sản xuất của Công ty được mở rộng; năng suất dần ổn định, tăng khá (có đơn vị đạt trên 400 USD/ người/tháng); hàng hóa cuối năm nhiều, ổn định và chủ yếu sản xuất FOB; cùng với những quyết sách đúng đắn, kịp thời của HĐQT và Ban điều hành Công ty; đội ngũ Cán bộ, kỹ sư, Công nhân có năng lực, tay nghề giỏi, hệ thống máy móc thiết bị được đầu tư khá đồng bộ kết hợp với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao trong tập thể Lãnh đạo và người lao động nên Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đề ra. Cụ thể về kết quả đạt được so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Thực hiện Năm 2008	Thực hiện so với NQ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	450	487,211	108
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8	9,366	117
3	Khấu hao	Tỷ đồng	13,5	11	81
4	Đầu tư	Tỷ đồng	20	11,239	56
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	20 (*)	133

(*) Do kết quả SXKD đạt hiệu quả cao và để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông khi phải áp dụng thuế thu nhập, nên cuối năm 2008 HĐQT đã quyết định tạm chia cổ tức với tỷ lệ nêu trên và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại đại hội.

3/ Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2008, Công ty chủ yếu tập trung vào khai thác các năng lực đã đầu tư của những năm trước, ít có đầu tư mới (do tình hình tài chính) và chủ yếu ưu tiên vốn cho sản xuất kinh doanh FOB hàng may mặc xuất khẩu đem lại lợi nhuận cao.

Đã đưa được mặt bằng siêu thị đầu tư tại khu B vào khai thác cho Vinatex – Mart thuê tạo được một phần doanh thu bù đắp vào khoản đầu tư trước đó.

Chuyển được một phần vốn đầu tư vào Công ty Đông Bình – tại Bắc Ninh, nhưng hiện đang trong quá trình đầu tư xây dựng nên chưa có khoản thu từ dự án này, cần chờ đợi đi vào hoạt động trong năm 2009.

Sản phẩm mới trong năm 2008 đã phát triển được là quần Jeans của khách hàng Saitex sản xuất tại Khu B và D để xuất khẩu đi Hoa Kỳ, Châu Âu với sản lượng lớn gần 1 triệu chiếc, công nhân sản xuất với năng suất cao và có giá trị giao hàng lớn, nhưng mặt hàng này cũng phát sinh nhiều phức tạp và vất vả ở khâu hoàn tất, đòi hỏi phải cải tiến nhiều hơn nữa cách bố trí và quản lý sản xuất trong năm 2009.

4/ Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Năm 2009 đã được dự báo là năm cực điểm của khó khăn do khủng hoảng kinh tế, nếu có thuận lợi phải đến từ Quý IV/2009 trở đi. Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay toàn ngành đã xác định ngành Dệt May mới chỉ bước vào giai đoạn phát triển cực thịnh tại Việt Nam, tiềm năng cả trong nước lẫn xuất khẩu vẫn còn lớn, chưa phải giai đoạn suy thoái; do đó, chỉ cần kinh tế thế giới hồi phục là ngành Dệt May sẽ tiếp tục phát triển, đòi hỏi Công ty phải có bước chuẩn bị kỹ để tận dụng mọi thời cơ. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển.

Trong năm 2009, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh FOB xuất khẩu, đầu tư chiều sâu để trang bị máy móc thiết bị mới, hiện đại nhằm tăng năng suất; cân nhắc kỹ để tiếp tục bỏ vốn đầu tư hoàn tất dự án Công ty CP Đông Bình, tham gia từng bước dự án Cụm công nghiệp tại Gia Kiệm để đón đầu thời cơ thuận lợi khi tình hình tài chính thế giới ổn định, làn sóng đầu tư sau khủng hoảng gia tăng sẽ khai thác tốt các dự án đầu tư đã hoàn chỉnh để từng bước tăng doanh thu, xoay vòng vốn.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2009 của Công ty như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	520	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	<i>Phấn đấu 12 tỷ đồng</i>
3	Khấu hao	Tỷ đồng	10	
4	Đầu tư	Tỷ đồng	10 - 20	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	<i>Phấn đấu mức 20%</i>

Với truyền thống Công ty, trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, bản lĩnh lãnh đạo, tay nghề và tinh thần đoàn kết, hết mình vì công việc của người lao động, năng lực thiết bị sẵn có cùng với những kế hoạch, chiến lược đầu tư, mở rộng thị trường đúng đắn trong tương lai của Công ty CP May Đồng Nai; Hội đồng Quản trị Công ty tin tưởng rằng công ty sẽ tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách xây dựng công ty ngày càng phát triển lớn mạnh, hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên và các cổ đông, các nhà đầu tư tin tưởng giao phó.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Trong năm 2008 tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là lành mạnh, khả năng sinh lời khá cao, khả năng thanh toán được đảm bảo. Đến thời điểm 31/12/2008 thì các khoản nợ phải trả đến hạn đã được Công ty chi trả đúng hạn. Về công nợ phải thu với đặc điểm khách hàng chủ yếu là các bạn hàng thân thiết, có mối quan hệ nhiều năm giao hàng cho Công ty sản xuất; số lượng khách hàng trong năm 2008 ít đi nhưng là khách hàng lớn; nên hầu hết các khoản phải thu đến hạn đã được thanh toán. Ngoại trừ có một số công nợ phải thu của một số đơn hàng xảy ra lỗi hỗn hợp cả hai bên, dẫn đến Công ty chậm tiến độ giao hàng nên phát sinh nợ quá hạn thu. Nhưng công ty đã tiến hành trích lập dự phòng cho những khoản nợ phải thu quá hạn theo đúng quy định hiện hành và đã tiến hành thành lập Hội đồng xử lý công nợ phải thu khó đòi để xử lý. Các chỉ tiêu cơ bản phản ánh tính hình tài chính của Công ty trong năm 2008 như sau:

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ = 41,78%
- Khả năng thanh toán hiện thời (TSNH & ĐTNH/Nợ ngắn hạn) = 0,89 lần.
- Giá trị tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2008 là: 194.519.176.632 đồng. Trong đó Tài sản ngắn hạn và Đầu tư ngắn hạn là: 125.550.248.496 đồng; Tài sản dài hạn và đầu tư dài hạn là: 69.094.101.399 đồng.
- Vốn điều lệ của công ty là 20.800.000.000 đồng, tương đương với 208.000 cổ phần phổ thông đang lưu hành (*mệnh giá một cổ phần là 100.000 đồng*). Để đảm bảo tính thanh khoản và việc phân chia cổ phiếu thưởng, Công ty tiến hành quy đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000 đồng thành 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu từ 01/01/2009.
- Cổ phiếu quỹ: Tính đến 31/12/2008 Công ty không còn cổ phiếu quỹ.
- Căn cứ quỹ thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển đã tích lũy, để đảm bảo tính thanh khoản của cổ phiếu, Công ty quyết định phát hành cổ phiếu thưởng (tách cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%, trị giá 4,16 tỷ đồng, để tăng vốn điều lệ từ 01/01/2009. Nguồn hạch toán từ quỹ thặng dư vốn cổ phần và một phần quỹ đầu tư phát triển.
- Đến hết năm 2008, với kết quả lợi nhuận đạt 9,366 tỷ đồng, nên tổng số 56.906 trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2007 đã đủ điều kiện chuyển đổi thành 56.906 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng), trị giá 5.690.600.000. Như Phương án phát hành năm 2007 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 189/2007/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2007: Lợi nhuận trên vốn (Vốn điều lệ + Vốn trái phiếu) đạt 35,35%, so với tỷ lệ được phép chuyển đổi theo Phương án là 35%.
- Sau khi phát hành cổ phiếu thưởng và chuyển đổi trái phiếu, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục để tính tăng vốn điều lệ từ 20.800.000.000 đồng lên 30.650.600.000 đồng (tăng 47%) kể từ thời điểm 01/01/2009.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2008, Công ty có phương án như sau:
 - + Lợi nhuận trước thuế : 9,366 tỷ đồng.
 - + Nộp thuế TNDN : 675 triệu đồng, còn lại: 8,691 tỷ đồng.
 - + Thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH : 219 triệu đồng.
 - + Phân phối lợi nhuận : 8,472 tỷ đồng. Trong đó:
 - > Chi cổ tức 20% : 4,160 tỷ đồng. Trong đó: Nhà nước: 1,092 tỷ
 - > Trích lập các Quỹ : 4,312 tỷ đồng. Trong đó:
 - ~ Quỹ dự phòng tài chính : 869 triệu đồng. Trích mức tối thiểu 10%.
 - ~ Quỹ đầu tư phát triển : 1,304 tỷ đồng. Trích mức 15%/ 20%.
 - ~ Quỹ khen thưởng : 1,270 tỷ đồng. Trích tối đa 15%.
 - ~ Quỹ phúc lợi : 869 triệu đồng. Trích tối đa 10%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2008 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra trên tất cả các chỉ tiêu lợi nhuận (vượt 17%), cổ tức (vượt 33,3%), doanh thu (vượt 8,3%). Điều này cho thấy Công ty đã tiếp tục phát huy được các ưu điểm của mô hình công ty cổ phần như: Công ty được chủ động trong quyết định đầu tư, tổ chức sản xuất, sự gắn bó của CBCNV đồng thời là cổ đông đối với các hoạt động của Công ty mật thiết hơn, tinh thần trách nhiệm cao hơn. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 đạt được so với năm 2007 và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2007	KH 2008 (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện Năm 2008	So sánh (%)	
						/07	/KH
1	Doanh thu	Tỷ Đ	339,167	450	487,152	143	108
2	Giá trị SXCN _(GTTSL)	Tỷ Đ	284,609	396	405,285	143	103
3	Sản lượng nhập kho	Ch	5.200.000	6.000.000	4.765.000	92	79
4	Kim ngạch NK.TT	USD	21.079.000	24.800.000	19.250.000	91	78
5	Kim ngạch XK.TT	USD	32.609.000	34.000.000	31.054.000	97	91
6	Lao động B/Q	Ng	2.810	3.200	2.436	87	76
7	Thu nhập B/Q	ng/th	2.130.000	2.350.000	2.512.000	118	107
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	6,366	8	9,366	147	117
9	Đầu tư	Tỷ Đ	35,862	20	11,239	31	56
10	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	12	13,5	11	92	81
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	13 - 15	20	133	133

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được :

Trong năm 2008, mặc dù những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do các Ngân hàng siết chặt tín dụng, giá cả đầu vào liên tục tăng, tỷ giá USD biến động mạnh,... nhưng Công ty cũng đã thực hiện tốt hoạt động kinh doanh theo phương thức FOB, với giá trị 27.145.752 USD, đạt tỷ lệ đạt trên 94,6 % tổng kim ngạch xuất khẩu. Đó là thành quả lớn thể hiện trình độ, năng lực SXKD của Công ty đã phát triển, mạnh về đồng vốn, đặc biệt đã tạo ra mức doanh thu cao và đạt hiệu quả tốt về lợi nhuận và thu nhập của người lao động.

Đặc biệt, trong năm 2008, sản phẩm áo Jacket - Cabela's, quần Jeans – Saitex, Bộ Bảo hộ lao động – Xebec, áo Sơ mi – Sanmar, áo Khoác – Su-Gang, Bộ thể thao Asics - Mitsubishi, ... do Công ty cung cấp cho thị trường Mỹ (42%), Nhật Bản (38%), Châu Âu (12%), đã được khách hàng hài lòng, đặt hàng tiếp cho năm 2009 với số lượng lớn. Điều này đã khẳng định được uy tín của Công ty trên thị trường và là tiền đề quan trọng cho Công ty triển khai các dự án có quy mô lớn hơn trong thời gian tới như hoàn tất đầu tư Công ty CP Đông Bình, tham gia đầu tư dự án Cụm Công nghiệp Gia Kiệm - Huyện Thống Nhất - Đồng Nai, tiếp tục mở rộng đầu tư ra các vùng xa trung tâm như: Bà-Rịa Vũng Tàu, Nha Trang....

Trong năm qua Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác tổ chức sản xuất, công tác cán bộ theo tiêu chí: thuận lợi cho việc điều hành, sản xuất theo các nhóm hàng, tinh giảm biên chế gián tiếp, bổ sung cán bộ cho các khâu còn thiếu. Đặc biệt trong năm tình hình năng suất lao động tại nhiều đơn vị đã đạt khá cao, trong khi lao động giảm hơn 13%, nhưng năng suất tăng khoảng trên 30% đối với nhiều Tổ sản xuất và đơn vị (Như May 2, May 3, May 5, May 7, May 8); Công ty May Định Quán đã đi vào sản xuất ổn định, có năng suất khá, giảm bớt chi phí Công ty phải bù trong năm 2008 so với năm 2007 là: 633.579.000 đồng, chỉ bù bằng 56 % so với năm 2007.

Song song với công tác đào tạo, công ty luôn quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên bởi đây là nhân tố quan trọng nhất, có tính chất quyết định đến hiệu quả hoạt động sản xuất của Công ty bằng việc Công ty đã áp dụng lương cơ bản tăng theo mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định; tiếp tục giao đơn giá công đoạn cho công nhân trực tiếp sản xuất nhằm ổn định thu nhập tạo sự yên tâm làm việc.

Đồng thời Công ty luôn quan tâm đến công tác duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2000, SA 8000: 2001 nhằm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và uy tín của Công ty.

Với những kết quả trên, trong năm 2008 Công ty tiếp tục đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu của ngành Dệt May Việt Nam, danh hiệu Doanh nghiệp phát triển bền vững sau 2 năm hội nhập WTO và được Chính phủ tặng cờ thi đua đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008 trong ngành Dệt May Việt Nam.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

*** Tình hình và đặc điểm chung:**

Năm 2009 Chính phủ đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6,5% do cả nước vẫn đang trong giai đoạn phát triển mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; ngành dệt may Việt Nam đặt ra chỉ tiêu tăng trưởng từ 10 – 15%. Tuy nhiên, đây cũng là năm được dự báo hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu ảnh hưởng mạnh và trực tiếp đến Việt Nam; do sức tiêu thụ của các nền kinh tế lớn suy giảm nên thị trường xuất khẩu của nước ta bị mất nguồn cầu và kéo theo tình hình đầu tư từ các nước vào Việt Nam cũng đã suy giảm; sau 2 năm chính thức đứng trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), kinh tế nước ta đã hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế quốc tế, mỗi biến động của thị trường thế giới đều tác động trực tiếp đến nền kinh tế của nước nhà, mà Công ty CP May Đồng Nai là một doanh nghiệp xuất khẩu cũng sẽ không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực đó... Đây chính là những thách thức gay gắt cho việc quản lý và điều hành phát triển Công ty.

Trước tình hình đó, Công ty Cổ phần May Đồng Nai đề ra kế hoạch như sau:

1/ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2009	Tỷ lệ/ 2008	Ghi chú
1	Doanh thu	Tỷ đồng	520	107	
2	Giá trị SX công nghiệp	Tỷ đồng	432	107	
3	Sản lượng nhập kho	Tr.chiếc	5,5	115	
4	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	20	105	
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	32	103	
6	Lao động bình quân	Người	2.800	115	
7	Thu nhập B/Q	Đ/ng/th	2.650.000	106	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	97	Phấn đấu đạt 12 tỷ
9	Đầu tư	Tỷ đồng	10 - 20	89	
10	Khấu hao cơ bản	Tỷ đồng	10 - 12	91	Thấp, do ít dự án ĐT
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	75	Phấn đấu mức 20%

2) Các giải pháp định hướng phát triển trong thời gian tới:

- Tiếp tục phát triển Công ty theo hướng mở rộng sản xuất lần đầu tư chiều sâu, đa dạng ngành nghề kinh doanh.
- Tiếp tục phát triển phương thức kinh doanh hàng FOB, nhưng thận trọng trong từng đơn hàng để đàm phán kỹ hơn về các điều khoản của hợp đồng và cân nhắc nguồn vốn lưu động từng giai đoạn để có thể cung ứng kịp thời vốn mua NPL sản xuất hàng FOB xuất khẩu.
- Tập trung phát triển thị trường nội địa, đầu tư cho sản phẩm và quảng bá thương hiệu. Trong năm 2009 phải thành lập ít nhất 3 cửa hàng có quy mô lớn, chuyên nghiệp ở 3 thành phố: Biên Hòa, Tp.HCM và Hà Nội.
- Tập trung sản xuất hàng xuất khẩu có giá trị cao, thương hiệu lớn, sẵn sàng đầu tư cải tiến hệ thống để có đơn hàng của khách hàng lớn.
- Cải tiến tổ chức bộ máy, thành lập một số Công ty TNHH trực thuộc: Đưa các khu B, khu D và bộ phận thuê-chائن gòn vào các đề án thành lập Công ty con; tiếp tục liên doanh, liên kết để mở rộng sản xuất và thu hút vốn đầu tư của đối tác, khách hàng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất ở khu vực đông dân cư và xa trung tâm để tăng năng lực sản xuất, đi đôi với việc đầu tư thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất cho các khu vực sản xuất hiện hữu.
- Kiên quyết sắp xếp lại cơ cấu, quy mô một số đơn vị và vị trí công việc của cá nhân để phù hợp với năng lực từng người.

PHẦN BÁO CÁO KIỂM SOÁT CÔNG TY:

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Số liệu Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán :

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ (Đồng)	Số dư cuối kỳ (Đồng)
I	Tài sản ngắn hạn	96,051,620,765	125,550,248,496
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16,859,322,371	23,836,870,641
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	36,876,987,917	66,992,959,319
4	Hàng tồn kho	40,178,577,311	30,604,681,958
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,136,733,166	4,115,736,578
II	Tài sản dài hạn	69,603,011,264	68,968,928,136
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,908,190,692	2,574,893,788
2	Tài sản cố định	56,976,859,331	50,611,616,354
	- Tài sản cố định hữu hình	55,838,771,991	49,082,243,196
	- Tài sản cố định vô hình	1,049,987,340	882,546,340
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	88,100,000	646,826,818
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,015,770,220	14,065,770,220
5	Tài sản dài hạn khác	1,702,191,021	1,716,647,774
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	165,654,632,029	194,519,176,632
IV	Nợ phải trả	128,991,828,755	156,357,652,080
1	Nợ ngắn hạn	91,687,946,154	141,617,000,794
2	Nợ dài hạn	37,303,882,601	14,740,651,286
V	Vốn chủ sở hữu	36,662,803,274	38,161,524,552
1	Vốn chủ sở hữu	36,620,700,681	37,808,807,959
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20,800,000,000	20,800,000,000

	- Thặng dư vốn cổ phần	4,030,655,000	4,095,970,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	-	-
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ: + Quỹ đầu tư phát triển	4,695,469,460	5,852,807,460
	+ Quỹ dự phòng tài chính	1,950,000,000	2,529,210,221
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5,144,576,221	4,530,820,278
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	42,102,593	352,716,593
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	42,102,593	352,716,593
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	165,654,632,029	194,519,176,632

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	487,158,279,409	339,167,871,961
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5,381,115	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487,152,898,294	339,167,871,961
4	Giá vốn hàng bán	436,305,160,011	305,558,640,954
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50,847,738,283	33,609,231,007
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,418,306,959	1,657,898,065
7	Chi phí tài chính	17,857,590,575	5,231,898,395
8	Chi phí bán hàng	12,099,357,981	8,925,507,917
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,536,748,139	15,049,870,082
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8,772,348,547	6,059,852,678
11	Thu nhập khác	956,119,573	488,869,462
12	Chi phí khác	362,373,834	181,937,136
13	Lợi nhuận khác	593,745,739	306,932,326
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,366,094,286	6,366,785,004
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	675,274,008	580,090,783
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8,690,820,278	5,786,694,221
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	41,783	35,610
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	20%/ năm	15%/ năm

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN (Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	42	45,46
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		58	64,54
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	78	80,38
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		22	19,62
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.61	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.05	0,89
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3.49	4,47
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		1.70	1,78
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		15.80	22,77

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

Địa chỉ: Số 29 – Đ. Hoàng Sa, Q.1, Tp. HCM

ĐT: 08. 39104881 Fax: 08. 39104880

- **Hạn chế phạm vi kiểm toán:** Không.

- **Ý kiến của kiểm toán viên:** “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty Cổ phần May Đồng Nai tại ngày 31/12/2008, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

- **Kết quả kiểm toán độc lập:** Theo Báo cáo kiểm toán số 17-BCKT/TC, ngày 20/02/2009 của Công ty kiểm toán AASCN.

2. **Kiểm toán nội bộ :** Công ty chưa có kiểm toán nội bộ.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- **Đơn vị đầu tư vào Công ty:** Tập đoàn Dệt May Việt Nam (nắm giữ 26,25% vốn cổ phần công ty CP May Đồng Nai) là đơn vị kinh doanh đa ngành, đa sở hữu, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hoá cao; trong đó sản xuất và kinh doanh hàng dệt may với thế mạnh nắm giữ đông lao động từ các thành viên, trình độ tay nghề khá, là một trong những ngành có kim ngạch xuất khẩu cao nhất nước; ngoài ra, còn kinh doanh các ngành nghề: Đầu tư hạ tầng khu CN - đô thị, kinh doanh tài chính và chứng khoán. Tập đoàn đã trở thành một trong những tập đoàn kinh tế mạnh của cả nước..

- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan trong năm 2008:** Công ty đã đầu tư giai đoạn 1: 4.000.000.000 đồng vào Công ty cổ phần Đông Bình, để nắm giữ 33,33 % vốn điều lệ (12 tỷ đồng). Đây là đơn vị hoạt động chủ yếu trong sản xuất kinh doanh hàng may mặc, có trụ sở và mặt bằng rộng lớn, trên trục đường chính, nằm ở thị trấn Gia Bình, Bắc Ninh – một vùng trọng điểm về thu hút đầu tư và có nguồn nhân công dồi dào, giá rẻ, xa trung tâm thành phố lớn nên thuận lợi cho cạnh tranh nhân lực của ngành may. Công ty CP Đông Bình sẽ đi vào sản xuất trong năm 2009.

- **Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các đơn vị có vốn góp của Công ty:**

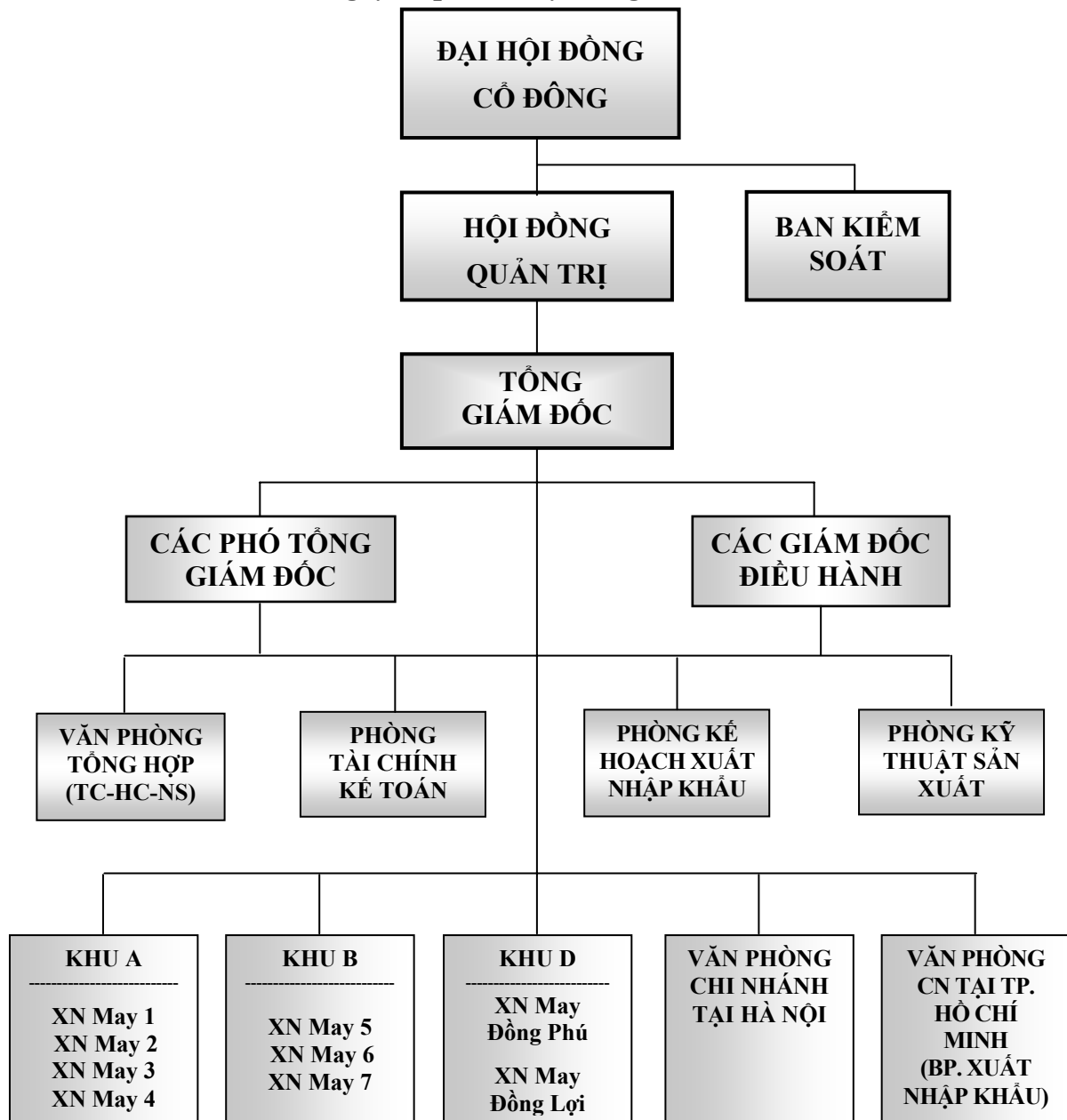
+ Công ty CP Dệt May Phước Long (Công ty sở hữu 225.844 CP) là doanh nghiệp lâu năm, cùng ngành Dệt May Việt Nam với Công ty, có trụ sở và cơ sở tại Quận 9, Tp.HCM, chuyên sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ về dệt may. Trong năm 2008 kết quả SXKD có hiệu quả và đã phân chia cổ tức cho Công ty.

+ Công ty cổ phần quốc tế Phong Phú (Công ty sở hữu 350.000 CP) được đầu tư xây dựng tại Quận 9, Tp. HCM và Khu CN Liên Chiểu – Đà Nẵng, chủ yếu sản xuất các sản phẩm vải denim để sản xuất quần, áo jeans xuất khẩu – là mặt hàng không lỗi mốt, phổ thông và nhiều nguồn tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu. Trong năm 2008 kết quả SXKD có hiệu quả và đã phân chia cổ tức cho Công ty.

+ Công ty CP đầu tư Vinatex (Công ty sở hữu 405.000 CP) là doanh nghiệp được thành lập bởi Tập đoàn Dệt May Việt Nam, chuyên đầu tư phát triển hạ tầng Khu CN, trong đó đang đầu tư, khai thác Khu CN Dệt May tại Nam Định.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần May Đồng Nai



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ông Bùi Thế Kích

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1963
- Nơi sinh: X.Nhân Thắng – H.Gia Bình – T.Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: AA7 – Đ. Thất Sơn, Cư xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 061. 3835748
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Năm 1985 - 1988: Trợ lý thi đua, Đoàn thanh niên, Công đoàn XN May Đồng Nai
 - Năm 1988 - 1993: Nhân viên PX. Cắt, trợ lý Giám đốc XN May – Cty May Đồng Nai

- Năm 1994 - 1996: Nhân viên Phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai
- Năm 1996 - 1998: Phó phòng chuẩn bị sản xuất – Cty May Đồng Nai
- Th7/1998 - Th3/2001: Trưởng phòng Kế hoạch – Cty May Đồng Nai
- Th4/2001 - Th3/2002: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
- Th4/2002 - Th4/2004: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
- Th5/2004 - Nay: Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
- Th8/2001 - Th5/2007: Thành viên HĐQT Công ty CP May Đồng Nai
- Th6/2007 - Nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GD Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu: 23.000 cổ phần và đại diện vốn NN: 54.600 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Chức vụ: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1956
- Nơi sinh: Biên Hòa, Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3836823
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Năm 1976 - 1979: Cán bộ thống kê, lao động tiền lương XN May Đồng Nai
 - Năm 1979 - 1982: Phụ trách phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
 - Năm 1982 - 1985: Phó quản đốc phân xưởng Là - XN May Đồng Nai
 - Năm 1985 - 1993: Phó chủ tịch Công đoàn chuyên trách - XN May Đồng Nai
 - Th5/1993 - Th12/1993: Quyền GĐXN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai
 - Th1/1994 - Th07/2004: Giám đốc XN May 5 - Công ty CP May Đồng Nai
 - Th8/2004 - Th2/2006: Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai
 - Th3/2006 - Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP May Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 11.450 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.3 Ông Trần Văn Sáu

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/6/1957
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số: 35/179, KP. 2, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3834757
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Năm 1976: CNV – Xí nghiệp May Đồng Nai (Nay là Cty CP May ĐN)
 - Năm 1994 – Th8/2001: Giám đốc điều hành phụ trách kỹ thuật Cty CP May Đồng Nai
 - Năm 2001 – 2007: Thành viên HĐQT - Cty CP May Đồng Nai
 - Năm 2001 – Nay: Phó Tổng giám đốc Cty CP May Đồng Nai
- Số cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2.4 Ông Hứa Trọng Tâm

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Giám đốc điều hành Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/5/1954
- Nơi sinh: Cam-pu-chia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 137/10, KP.8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại liên lạc: 061. 3833913
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Ngày 14/6/1976 vào làm việc tại XN May Đồng Nai.
 - Th9/1978 - Th10/1980: Tổ trưởng tổ Cắt A - XN May Đồng Nai.
 - Th11/1980 - Th3/1983: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.
 - Th4/1983 - Th7/1985: Tổng hợp thi đua, chuyên trách ĐTN - XN May Đồng Nai.
 - Th8/1986 - Th11/1987: Quản đốc phân xưởng May 2 - XN May Đồng Nai.
 - Th12/1987 - Th02/1990: Quản đốc phân xưởng Cắt - XN May Đồng Nai.
 - Th3/1990 - Th6/1996: Trưởng phòng bảo vệ quân sự - Cty May Đồng Nai.
 - Th7/1996 - Th5/1998: Giám đốc XN Dịch vụ - Công ty May Đồng Nai.
 - Th6/1998 - Nay: Chánh Văn phòng tổng hợp - Công ty CP May Đồng Nai.
 - Th8/2004 - Nay: Giám đốc điều hành - Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.550 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.5 Bà Nguyễn Thị Thanh

- Chức vụ: Giám đốc điều hành Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/3/1954
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 386/3D – Lê Văn Sỹ, P.14, Quận 3, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc: 08. 35121981
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - Th3/1975 - Th3/1993: Nhân viên, Phó phòng TCKT – XN May Đồng Nai.
 - Th4/1993 - Th4/1997: Trưởng phòng TCKT – Công ty May Đồng Nai.
 - Th5/1997 - Th8/2005: Kế toán trưởng – Công ty CP May Đồng Nai.
 - Th9/2005 - Nay: Giám đốc điều hành – Công ty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 13.213 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

2.6 Ông Vũ Đức Dũng

- Chức vụ: Thành viên HĐQT/ Giám đốc điều hành Cty CP May Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/3/1969
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 7A/19/25, Đ. Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM

- Điện thoại liên lạc: 061. 3834758
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1991 - 1995: Nhân viên phòng Chuẩn bị sản xuất – Công ty May Đồng Nai.
 - 1995 - 1997: Phó phòng CBSX – Công ty May Đồng Nai.
 - 1997 - 2004: Trưởng phòng Xuất nhập khẩu – Công ty May Đồng Nai.
 - 2004 - 2007: Trưởng phòng Kế hoạch xuất nhập khẩu - Cty CP May Đồng Nai.
 - 2007 - Nay: Giám đốc điều hành/ Trưởng P.KHXNK - Cty CP May Đồng Nai.
- Số cổ phần nắm giữ: 12.000 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không.

3. Thu nhập của Ban giám đốc năm 2008: 1.087.820.800 đồng

4. Tình hình lao động: Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2008 là 2.436 người.

Công nhân trực tiếp SX được hưởng lương theo sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương khoán theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng. Công ty có tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa nên từ khi chuyển đổi doanh nghiệp đến nay Công ty vẫn giữ nguyên truyền thống chăm tốt đến lo đời sống người lao động, CB.CNV được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ lao động khác ... theo quy định; thu nhập bình quân năm 2008 của CBCNV Công ty đạt 2.512.000 đồng/ người/ tháng.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm: không thay đổi so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2008.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát (không có số thành viên độc lập không điều hành):

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Ghi chú
I/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Ô. Bùi Thế Kích	Chủ tịch HĐQT	23.000	
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	11.450	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	Thành viên HĐQT	12.550	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT	12.000	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT	3.370	
II/ BAN KIỂM SOÁT				
1	Phạm Ngọc Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát	2.866	
2	Vũ Việt Hà	Thành viên BKS	10.289	
3	Vũ Lan Thương	Thành viên BKS	1.330	

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thời gian qua Hội đồng quản trị đã họp 7 phiên; 6 phiên định kỳ và 1 phiên bất thường; các cuộc họp đã có Nghị quyết quyết định một số vấn đề chính như sau:

- Phiên thứ 1, ngày 19/01/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD năm 2007, dự kiến trích lập các quỹ năm 2007 và thông qua kế hoạch SXKD năm 2008, triển khai dự án đầu tư vào Công ty CP Đông Bình – Bắc Ninh, quyết định giá mua bán và thu mua cổ phiếu quỹ.

- Phiên thứ 2, ngày 14/4/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD Quý 1/2008, điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2008, thông qua kế hoạch đại hội cổ đông thường niên 2008 và thông qua tình hình quản lý cổ phiếu.

- Phiên thứ 3, ngày 05/7/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD Quý II/2008, đề ra biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2008 và thông qua tình hình quản lý cổ phiếu, quyết định lại giá mua và bán cổ phiếu..

- Phiên thứ 4, ngày 02/8/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm, thúc đẩy các giải pháp SXKD 6 tháng cuối năm 2008, dự kiến phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

- Phiên thứ 5, ngày 01/11/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm, thúc đẩy các giải pháp SXKD Quý IV/2008; sắp xếp lại tổ chức và quy mô hoạt động của Công ty, xử lý tình hình quản lý cổ phiếu và dự kiến chi cổ tức năm 2008, hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược.

- Phiên bất thường ngày 15/9/2008, quyết định về phê duyệt và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ năm 2008.

- Phiên thứ 6, ngày 20/11/2008, chủ yếu thông qua kết quả SXKD 10 tháng năm 2008, quyết định tạm thời một số vấn đề về cổ tức, lãi trái phiếu, xử lý cổ phiếu thưởng và chuyển đổi trái phiếu để tăng vốn điều lệ.

- Ngoài các phiên họp trong năm 2008, trong những tháng đầu năm 2009 cũng đã có 2 phiên họp HĐQT để thông qua các vấn đề và kết quả SXKD năm 2008.

Các cuộc họp diễn ra phù hợp với Điều lệ, các quyết định được thống nhất trong các cuộc họp đã được thực hiện kịp thời, đáp ứng tốt các yêu cầu trong sản xuất kinh doanh, sát diễn biến của thị trường cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nhìn chung các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức năng, tỷ lệ biểu quyết các ý kiến đưa ra thảo luận thường đạt được sự thống nhất cao. Mọi liên hệ giữa hội đồng quản trị với Ban Giám đốc; Ban kiểm soát chặt chẽ, đồng thuận. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị diễn ra thuận lợi và đạt kết quả tốt.

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2008 Ban kiểm soát đã theo dõi sát tình hình SXKD của Công ty và giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc; 2 thành viên làm việc tại phòng TCKT Công ty đã tham gia các hoạt động kiểm toán của Công ty để nắm bắt tình hình. Nhìn chung Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng. Mọi liên hệ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc cũng như các phòng ban chức năng chặt chẽ, kịp thời.

- **Tổng số tiền thù lao** của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát trong năm 2008 đã chi và hạch toán vào chi phí là: 162.500.000 đ, bằng 1,87% lợi nhuận ròng (được phép tối đa 10%).

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị:

STT	TÊN THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Ô. Bùi Thế Kích	23.000	11,05	
2	B. Nguyễn Thị Thanh Vân	11.450	5,50	
3	Ô. Hứa Trọng Tâm	12.550	6,03	
4	Ô. Vũ Đức Dũng	12.000	5,77	
5	Ô. Nguyễn Thanh Hoài	3.370	1,62	

- Thông tin về giao dịch cổ phiếu:

Trong năm 2008, Công ty đã thực hiện giao dịch mua 19 đợt cổ phiếu và bán lại cho các cổ đông hiện hữu:

- + Quý I+II/2008: Mua vào với giá 155.000 đ/ CP và bán ra với giá 160.000 đ/ CP.
- + Quý III+IV/2008: Mua vào với giá 130.000 đ/ CP và bán ra với giá 135.000 đ/ CP.
- + Tổng số cổ đông đề nghị Công ty mua lại là: 140 người, với số cổ phiếu đề nghị mua vào là: 18.743 CP; Công ty đã mua vào hết số 18.743 CP, trị giá: 2.531.615.000 đồng.
- + Đã bán hết cho các cổ đông khác là 18.743 CP, trị giá: 2.596.930.000 đồng.
- + Thặng dư: 65.315.000 đồng.

- Tình hình quản lý nợ vay ngân hàng của cổ đông để mua cổ phần:

- + Tổng số tiền cổ đông được Công ty bảo lãnh vay ngân hàng: 4.185.700.000 đ, để mua: 57.193 cổ phần. Trong đó: Vay mua CP giá ưu đãi (70.000đ): 51.120 CP, trị giá 3.578.400.000 đ; vay mua CP thường (100.000đ): 6.073 CP, trị giá 607.300.000 đồng.
- + Đến 27/8/2004 là hết thời hạn trả nợ Ngân hàng nhưng cổ đông chưa trả hết nợ vay, Công ty đã đứng ra trả nợ thay toàn bộ số tiền: 4.185.700.000 đ.
- + Tính đến 30/01/2009, các cổ đông đã trả nợ Công ty: 4.150.601.000 đ, còn dư nợ là: 35.099.000 đồng. Trong đó:
 - > 12 Cổ đông còn đang làm việc, đã mua 1.242 cổ phiếu, còn dư nợ vay đang tiếp tục trả dần là: 19.290.000 đồng.
 - > 73 Cổ đông đã nghỉ việc hoặc hoãn hợp đồng lao động dài hạn, đã mua 1.341 cổ phiếu, còn dư nợ vay đến nay không tiếp tục trả dần được nữa là: 15.809.000 đồng.

*** Kiến nghị xử lý công nợ của cổ đông đã nghỉ việc, không có điều kiện trả nợ:**

- + Cổ đông đã nghỉ việc còn nợ tiền vay mua cổ phần, nhiều năm qua không đến trả nợ cho Công ty, thời hạn hợp đồng tín dụng đã hết từ ngày 27/8/2004, Công ty đã gửi giấy mời, có Nghị quyết và đã đăng báo Lao động Việt Nam (trung ương) ngày 22, 23, 24/11/2006 và báo Đồng Nai (địa phương) ngày 23, 25, 28/11/2006 để mời cổ đông đến xử lý dứt điểm khoản nợ, nhưng không có cổ đông nào liên hệ Công ty.
- + Số cổ đông này hiện còn lại là: 73 người, sở hữu 1.341 cổ phiếu, trị giá 134.100.000đ.
- + Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 quyết định để Công ty thu mua lại hết 1.341 cổ phiếu, trị giá 134.100.000 đồng của 73 cổ đông nêu trên (theo danh sách được

trình bởi Ban QLCP), bằng nguồn vốn từ Quỹ phúc lợi của Công ty, để làm cổ phiếu quỹ, sau đó bán lại cho các cổ đông có nhu cầu. Số tiền thu được sẽ trả hết nợ vay cho Công ty là: 15.809.000 đồng (nợ gốc: 96.870.000 đ, đã trả được 81.061.000 đồng từ nguồn các đợt Công ty chi cổ tức hàng năm), số còn lại: 118.291.000 đồng tiền thu được sẽ chuyển lại vào Quỹ phúc lợi của Công ty. Trường hợp cổ đông liên lạc lại làm thủ tục, thì Công ty có thể trích từ Quỹ phúc lợi này để mua lại cổ phiếu (nếu có nguồn bán) để trả cho cổ đông.

- Tình hình quản lý cổ đông là lao động nghèo nợ tiền mua cổ phần giá ưu đãi, hưởng cổ tức, trả dần trong vòng 10 năm:

- + Tổng số: 257 cổ đông, đã mua 16.435 cổ phần (giá bán 70.000đ), trị giá: 1.150.450.000 đ.
- + Cổ đông là lao động nghèo đã trả nợ cho nhà nước tính đến 31/01/2009 là: 1.091.380.000 đồng.
- + Đến 31/01/2009 có 47 cổ đông lao động nghèo, sở hữu 2.884 cổ phiếu, đang còn dư nợ nhà nước là: 59.070.000 đồng. Công ty đang tiếp tục theo dõi thu nợ cho nhà nước từ nay đến hết tháng 08/2010. Trong đó:
 - > 25 cổ đông lao động nghèo đang làm việc, sở hữu 1.921 cổ phiếu, còn dư nợ đang tiếp tục trả dần là: 54.330.000 đồng.
 - > 22 cổ đông lao động nghèo đã nghỉ việc/ hoãn HĐ, sở hữu 963 cổ phiếu, còn dư nợ không tiếp tục trả dần là: 4.740.000 đồng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm hiện nay:

2.1 Cổ đông trong nước:

- Thông tin về cơ cấu cổ đông trong nước: (Khi mới cổ phần: 1.284 cổ, hiện nay: 294 cổ):

STT	Nội dung	Số cổ đông	Đã lưu ký	Chưa LK	Tổng số cổ phần	Ghi chú
1	Cá nhân là CB.CNV (Số còn làm) (Số đã nghỉ việc)	278 (160) (118)	/	131.506 (126.918) (4.588)	131.506 (126.918) (4.588)	63,22%
2	Cổ đông ngoài Cty	15	/	21.894	21.894	10,53%
3	Tổ chức (Nhà nước)	1	/	54.600	54.600	26,25%
Tổng cộng		294	/	208.000	208.000	100%

- Thông tin về cổ đông lớn (theo thứ tự từ cao xuống thấp):

STT	Tên Cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ liên lạc	Nghề nghiệp/ ngành nghề hoạt động	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	Tập đoàn Dệt May VN (Vinatex)		25 – Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, HN	Sản xuất, kinh doanh và đầu tư về lĩnh vực dệt may	54.600	26,25
2	Bùi Thế Kích	1963	AA7 – Thất Sơn, Cx. Bắc Hải, F.15, Q.10, Tp.HCM	Chủ tịch HĐQT/ TGĐ Công ty CP May Đồng Nai	23.000	11,05

3	Nguyễn Thị Thanh	1954	Số 386/3D – Lê Văn Sỹ, P.14, Quận 3, Tp.HCM	Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai	13.213	6,35
4	Hứa Trọng Tâm	1954	Số: 137/10, KP.8, P. Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai	12.550	6,03
5	Vũ Đức Dũng	1969	Số 7A/19/25, Đ. Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM	Giám đốc điều hành Công ty CP May Đồng Nai	12.000	5,77
6	Nguyễn Thị Thanh Vân	1956	Số 292A, Quốc lộ 1, P. Trung Dũng, Biên Hòa, Đồng Nai	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP May Đồng Nai	11.450	5,50
7	Vũ Việt Hà	1975	534/49 – Phan Văn Trị, P.11, Q. BTh, Tp.HCM	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP May Đồng Nai	10.289	4,95

2.2 Cổ đông nước ngoài: Không có.

Trên đây là Báo cáo thường niên – năm 2008 của Công ty CP May Đồng Nai, có đề cập đến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu về sản xuất kinh doanh cho năm 2009 và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, được lập trên cơ sở thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và theo biểu mẫu số CBTT-02 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007, để trình ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP May Đồng Nai - năm 2009 thông qua và nhằm công bố thông tin của Công ty đến cổ đông và các bên liên quan./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ Cty;
- Vinatex (để B/C);
- ĐHĐCĐ – 2009 (để thông qua);
- UBCK.NN (sau khi ĐH thông qua);
- Niêm yết Website Cty;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 3 năm 2009

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Bùi Thế Kịch